TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-PT
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam;

Ông Mai Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo của ông Đỗ Văn H là bị hại trong vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Ph; sinh năm 1968; tại Nam Định; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT: Xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph; nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh: tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn : 7/10; con ông Trần Văn Th (Đã chết); con bà: Ninh Thị Ch (Đã chết); có chồng là Đỗ Văn H (đã ly hôn); có 2 con: lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11-11-2022 đến nay.

2. Họ và tên: Đỗ Văn Gi; sinh năm 1990 tại Nam Định; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Xã Phước Sơn, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph; nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh: tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 09/12; con ông: Đỗ Văn H; con bà: Trần Thị Ph, có

vợ là Nguyễn Thị G; có 2 con; lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11-11-2022 đến nay.

Bị hại có kháng cáo: Ông Đỗ Văn H; sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố Trung T, thị trấn Cát Th, huyện Trực N, tỉnh Nam Đ.

Người làm chứng: Ông Đỗ Thế V; Bà Đỗ Thị Ka; Ông Đỗ Văn K.

Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo, bị hại. Vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1989, ông Đỗ Văn H kết hôn với Trần Thị Ph và có hai con chung là Đỗ Văn Gi, sinh năm 1990 và Đỗ Thị D, sinh năm 1996. Năm 2002, gia đình ông H và Ph chuyển đến sinh sống tại Ấp 1, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Năm 2013, vợ chồng ông H, Ph ly hôn và lập văn bản tự thoả thuận phân chia tài sản cụ thể: Ông H được sử dụng diện tích đất 28m^2 của cha ông để lại tại Tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, trên đất có xây 02 gian nhà ở và 02 gian chuồng lợn; Ph được sử dụng diện tích đất 240m^2 tại Ấp 1, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, trên đất có xây nhà cấp 4 lợp mái tôn diện tích khoảng 30m^2.

Ngoài ra về đất ruộng tiêu chuẩn, năm 1992 hộ gia đình vợ chồng ông H và Ph được giao quyền sử dụng 03 thửa ruộng (tiêu chuẩn của 3 nhân khẩu là ông H và Ph và Gi) tại Tổ dân phố Bắc Tiến nay là Tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Cát Thành. Cụ thể: Thửa 1 có diện tích 711m^2 (số thửa 71, tờ bản đồ số 12; thửa 2 có diện tích 90m^2 (số thửa 102, tờ bản đồ số 11); thửa 3 có diện tích 216m^2 (số thửa 90, tờ bản đồ số 12).

Từ năm 2002, khi chuyển đến sinh sống tại tỉnh Bình Phước. Vợ chồng ông H và Ph đã để lại thửa ruộng 711m^2 cho chị gái ông H là bà Liên mượn canh tác. Sau đó, bà Liên chuyển đi miền Nam thì để lại cho bà Đỗ Thị Yến ở Tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Cát Thành cũng là chị gái ông H trồng lúa. Quá trình sử dụng đất, bà Yến đã tự vượt một khoảnh đất ruộng phía Tây Bắc của mảnh ruộng khoảng 30 đến 40m^2 làm vườn trồng rau.

Năm 2013, sau khi ly hôn, ông H và Ph tự thoả thuận phân chia quyền sử dụng các thửa đất ruộng cụ thể: Ph, Gi được sử dụng thửa 1; Ông H được sử dụng thửa 2 và thửa 3 có diện tích và vị trí như nêu ở trên. Ông H và Ph đã báo cáo đến ông Phạm Đăng Đ là Tổ trưởng Tổ dân phố Bắc Tiến, thị trấn Cát Thành biết và đề nghị hướng dẫn làm thủ tục chuyển đổi tên quyền sử dụng đất. Thời điểm này

UBND thị trấn Cát Thành đang thực hiện kế hoạch dồn điền đổi thửa đất ruộng trên phạm vi toàn thị trấn. Ông Đức cùng ban dồn điền đổi thửa đất ruộng đã tiến hành đo đạc và lập biên bản giao đất thực địa cho ông H và Ph.

Do sinh sống tại Bình Phước nên Ph chưa có nhu cầu sử dụng đất ruộng, Ph thoả thuận để cho bà Yến tiếp tục canh tác mảnh ruộng, chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và mỗi năm trả cho Ph 30kg thóc hoặc tiền tương đương. Quá trình sử dụng đất đối với các mảnh ruộng trên của ông H và Ph ổn định không xảy ra tranh chấp gì. Năm 2019, ông H và Ph đều có đơn đề nghị đổi cấp GCNQSD đất gửi đến UBND thị trấn Cát Thành, UBND huyện Trực Ninh để đăng ký cấp đổi đứng tên quyền sử dụng đất đối với 3 thửa ruộng như thoả thuận trên.

Đến tháng 5-2020, bà Yến không canh tác nữa mà trả lại thửa 1 có diện tích 711m^2 cho Ph. Ph lại cho anh Đỗ Mạnh Th sinh năm 1984 ở Tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Cát Thành thuê để sử dụng. Phần đất ruộng đã vượt phía Tây Bắc, anh Th vẫn để cho bà Yến trồng rau, còn anh Th cấy lúa vụ mùa năm 2020. Mặc dù đã thoả thuận phân chia quyền sử dụng đất và làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa ruộng trên, nhưng sau khi biết tin Ph cho anh Th thuê lại thửa ruộng trên, ông H đến nhà ông Đức chửi bới với lý do ông Đức "chia" đất ruộng của ông H cho Ph và không đồng ý để Ph được quyền sử dụng đối với thửa 1 có diện tích 711m^2.

Tháng 8-2020, bà Yến thu hoạch hết lứa rau thì trả lại phần đất ruộng đã vượt phía Tây Bắc cho anh Th. Anh Th thuê bà Hạnh và bà Trụ ở thị trấn Cát Thành để làm cỏ cải tạo đất thì ông H đến ngăn cản, không cho anh Th sử dụng đất với lý do đây là đất của ông H, không phải của Ph. Ngày 03-8-2020, ông H tự ý trồng nhiều cây hoa mẫu đơn trên phần đất ruộng đã vượt phía Tây Bắc và đào đắp 1 số ụ đất trên nền ruộng phía Đông Nam nhưng chưa trồng cây. Anh Th gọi điện thông báo cho Ph biết sự việc trên. Cuối năm 2020, Ph về quê ra ruộng gặp H yêu cầu ông không được trồng cây trên ruộng và trả lại ruộng cho anh Th nhưng H không đồng ý.

Ngày 30-12-2020, Ph khởi kiện dân sự tranh chấp mảnh ruộng trên đến TAND huyện Trực Ninh. Khoảng 13 giờ ngày 03-01-2021, Ph đến thửa ruộng thì gặp ông H và tiếp tục yêu cầu ông H tự đào đánh cây đã trồng khỏi ruộng, trả lại ruộng cho Ph. Tuy nhiên ông H không thực hiện. Sau đó, Ph đã dùng cuốc, cuốc gốc nhổ hết số cây hoa mẫu đơn ông H trồng ném xuống mương nước và san các ụ đất ông H đắp trên ruộng đi. Lúc đó, ông H đứng trên đường chửi bới Ph và dùng gạch đá ném xuống ruộng về phía Ph nhưng không trúng. Sau khi Ph ra về, ông H lại đem trồng lại các cây hoa hồng giống trên phần đất vượt phía Tây Bắc ruộng. Cả ông H và Ph không có yêu cầu, đề nghị xử lý về việc này.

Khoảng đầu tháng 6-2021, ông H lại tự ý vượt đất trên nền ruộng phía Đông

Nam của thửa đất số 1 đắp thành 70 ụ đất đem trồng 70 cây hoa mẫu đơn giống.

Quá trình giải quyết vụ án dân sự: Tại Bản án số 70/2021/TCDS – ST ngày 29-6-2021, TAND huyện Trực Ninh đã tuyên: Chấp nhận yêu cầu của bà Ph, buộc ông H phải trả lại diện tích 711m^2 đất ruộng, thửa số 71 tờ bản đồ số 21, xứ đồng Tây Nam ở TDP Bắc Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh cho bà Trần Thị Ph. Ông H không đồng ý với Bản án đã kháng cáo lên TAND tỉnh Nam Định.

Tại Bản án số 91/2021/DS - PT ngày 23-12-2021, TAND tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm đã tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của bà Ph, buộc ông H phải trả lại diện tích 711m^2 đất ruộng, thửa số 71 tờ bản đồ số 21, xứ đồng Tây Nam ở TDP Bắc Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh cho bà Trần Thị Ph.

Tuy nhiên ông H vẫn không chấp hành và lại tiếp tục vượt đất trên nền ruộng đắp thành 90 ụ đất phía giữa ruộng đem trồng 90 cây hoa mẫu đơn giống hoa màu vàng, đỏ và đắp thêm đất sát khoảnh đất đã trồng cây hoa hồng phía Tây bắc thành nền vườn có kích thước (12x10)m để trồng thêm cây hoa hồng sen giống. Tổng cộng trên nền vườn này là 60 cây.

Cuối tháng 5-2022, Ph và Gi về quê. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02-6-2022, Ph và Gi đến kiểm tra thửa ruộng trên phát hiện số cây hoa giống ông H trồng trên mảnh ruộng gồm: 60 cây hoa hồng giống loại hoa hồng sen đường kính thân cây khoảng 01 đến 1,5cm, cao khoảng 01m; 153 cây hoa mẫu đơn hoa vàng, 07 cây hoa mẫu đơn hoa đỏ đường kính gốc cây khoảng 01 đến 1,5cm, cao khoảng 08 đến 01m. Lúc này ông H không có mặt tại ruộng, Ph bức xúc vì ông H cố tình trồng cây trên ruộng của mình đã xuống ruộng dùng tay nhổ số cây hoa hồng tại nền vườn phía Tây Bắc thửa ruộng; Gi thấy vậy cũng xuống cùng Ph nhổ cây. Nhổ được khoảng 20 cây hoa. Ph lấy chiếc cuốc sắt, Gi lấy chiếc dao rựa trên vườn nhà bà Bằng ở cạnh đó chặt đứt các thân cây sát gốc. Anh Đỗ Văn Kiểm và anh Đỗ Thế Vo đang gần đó thấy vậy ra can ngăn nhưng Ph và Gi nói mẹ con đang rất bức xúc và không dừng lại. Gi đi vào vườn nhà bà Bằng lấy chiếc mai đào đất ra cùng Ph dùng lưỡi mai đâm đứt gốc toàn bộ 60 cây hoa hồng và 160 cây hoa mẫu đơn trồng trên ruộng. Sau đó, Ph và Gi vào trong nhà bà Bằng mua 01 cây hoa giấy cao khoảng 2m và 03 cây hạnh nhân nhỏ đem trồng trên nền vườn phía Tây Bắc.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, ông H về nhà biết việc Ph, Gi chặt phá cây của mình, ông H cũng dùng dao chặt phá, nhổ cây hoa giấy và 03 cây hạnh nhân của Ph trồng trên vườn đem vứt xuống mương tưới tiêu.

Toàn bộ số 60 cây hoa hồng, 160 cây hoa mẫu đơn, 01 cây hoa giấy và 03 cây hạnh nhân bị nhổ dập gãy và chặt gốc dẫn đến bị chết.

Tại kết luận định giá số 23 ngày 01-10-2022 của Hội đồng Định giá tài sản

trong Tố tụng hình sự huyện Trực Ninh xác định:

- 60 cây hoa hồng và 160 cây hoa mẫu đơn trị giá 15.600.000đ.
- 01 cây hoa giấy và 03 cây hạnh nhân trị giá 920.000đ.

Ph và Gi đề nghị bồi Th cho ông H 15.600.000đ nhưng ông H không đồng ý.

Từ nội dung trên. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 01-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b,i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ph, Đỗ Văn Gi phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Xử phạt Trần Thị Ph 09 (Chín) tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Đỗ Văn Gi 09 (Chín) tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị Ph và bị cáo Đỗ Văn Gi cho UBND xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục đươc thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS buộc các bị cáo Trần Thị Ph, Đỗ Văn Gi phải bồi Th cho ông Đỗ Văn H 15.600.000đ. Xác nhận các bị cáo đã nộp 15.600.000đ theo biên lai thu số 0001410 ngày 24/5/2023 của Chi cục THADS huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại.

Ngày 12-6-2023 bị hại ông Đỗ Văn Huyện có đơn kháng cáo với nội dung: Cơ quan điều tra không bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Viện kiểm sát và Tòa án, bỏ lọt tội phạm là kẻ chủ mưu trong vụ án, không triệu tập người làm chứng phía bị hại, bỏ lời khai của bị hại không đưa vào hồ sơ, đánh giá thấp giá trị tài sản của bị hại đồng thời nâng cao giá trị của bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng cơ quan điều tra không bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Viện kiểm sát và Tòa án, bỏ lọt tội phạm là kẻ chủ mưu trong vụ án, không triệu tập người làm chứng phía bị hại, bỏ lời khai của bị hại không đưa vào hồ sơ, đánh giá thấp giá trị tài sản của bị hại

đồng thời nâng cao giá trị của bị cáo. Về hình phạt đối với các bị cáo thì đề nghị giữ nguyên; về trách nhiệm dân sự thì buộc các bị cáo phải bồi Th cho bị hại với tổng số tiền là 64.000.000 đồng. Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét giải quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo Trần Thị Ph, Đỗ Văn Gi trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Sau khi xảy ra vụ việc đã có trách nhiệm bồi Th cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Không đồng ý mức bồi Th 64.000.000 đồng mà bị hại nêu. Các bị cáo cũng mong muốn vụ án và các mối quan hệ khác kết thúc tại đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Về tăng mức bồi Th dân sự. Đánh giá thấp giá trị tài sản bên phía bị hại gây thiệt hại kinh tế cho phía bị hại, nâng cao giá trị tài sản cho bị cáo. Giá trị tài sản của bị hại được liệt kê, định giá theo giá thị trường, bị hại không có tài liệu nào thể hiện việc định giá thấp hơn thị trường. Những cây bị cáo bị thiệt hại khác với loại cây bị hại trồng (sau đó bị chặt) do đó giá trị các loại cây là khác nhau. Bị cáo không yêu cầu gì về phần bồi Th những cây của mình bị chặt phá. Về bỏ lọt tội phạm, không có mặt bị cáo thứ ba là kẻ chủ mưu trong vụ hủy hoại tài sản. Người trực tiếp hủy hoại tài sản của ông H chỉ có Ph và Gi thực hiện, tại thời điểm Ph và Gi hủy hoại tài sản của ông H, ông H cũng không biết mà được nghe mọi người nói lại, không trực tiếp chứng kiến ai xúi giục, chủ mưu trong vụ án. Không có tài liệu nào trong hồ sơ thể hiện có người chủ mưu trong vụ án này. Nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Việc ông Đỗ Văn H có đơn kháng cáo về việc cơ quan Điều tra không bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Viện kiểm sát và Tòa

án, không triệu tập thêm người làm chứng là không có căn cứ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Ngày 02-06-2022, Trần Thị Ph và Đỗ Văn Gi có hành vi nhổ, chặt làm chết 60 cây hoa hồng và 160 cây hoa mẫu đơn có tổng giá trị là 15.600.000đ của ông H được trồng trên phần đất ruộng của Trần Thị Ph tại tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Huỷ hoại tài sản" - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 178 BLHS, nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội " Hủy hoại tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Đỗ Văn H thấy rằng: Ông Đỗ Văn H xét thấy về mức hình phạt đối với các bị cáo mà cấp sơ thẩm đã tuyên thì ông đồng ý và không có ý kiến gì. Đối với kháng cáo của ông Đỗ Văn H về hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng về việc không giao đủ hồ sơ, không triệu tập người làm chứng bên bị hại. HĐXX căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như việc đánh giá lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng không có vi phạm gì. Việc ông Đỗ Văn H cho rằng đã bỏ lọt tội phạm là ông Đỗ Mạnh Th là chủ mưu trong vụ án, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh kết luận không có căn cứ xác định ông Đỗ Mạnh Th có hành vi phạm tội nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Đối với việc định giá tài sản, các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, mức giá phù hợp với thực tế nên yêu cầu mức bồi Th 64.000.000 đồng mà bị hại nêu ra là không có căn cứ. Do vậy kháng cáo của ông Đỗ Văn H không có căn cứ để HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn H không được chấp nhận nên ông Đỗ Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ph, Đỗ Văn Gi phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Xử phạt Trần Thị Ph 09 (Chín) tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 01-6-2023).

Xử phạt Đỗ Văn Gi 09 (Chín) tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 01-6-2023).

Giao bị cáo Trần Thị Ph và bị cáo Đỗ Văn Gi cho UBND xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục đươc thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS buộc các bị cáo Trần Thị Ph, Đỗ Văn Gi phải bồi Th cho ông Đỗ Văn H 15.600.000đ. Xác nhận các bị cáo đã nộp 15.600.000đ theo biên lai thu số 0001410 ngày 24/5/2023 của Chi cục THADS huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

3.Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Trực Ninh;
- Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đức Cảnh